

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 242/2025/HS-PT
Ngày: 21 - 8 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Giàu

Các Thẩm phán: Ông Trần Hữu Tính

Bà Nguyễn Ái Doan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Long – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Ông Võ Mỹ Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 151/2025/TLPT-HS ngày 01 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo Hoàng Minh D do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2025/HS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Đồng Tháp).

- Bị cáo bị kháng cáo:

Hoàng Minh D, sinh ngày 20/11/1974, tại tỉnh Tiền Giang (nay là tỉnh Đồng Tháp) Thẻ CCCD: 082074015280; HKTT: Ấp H H, xã N H, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp H H, xã N H, tỉnh Đồng Tháp); Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông Hoàng Minh T (sinh năm 1951) và bà Huỳnh Thị T (sinh năm 1952); Vợ là Nguyễn Thị Tuyết V (sinh năm 1976) và có 03 người con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/12/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

- Bị hại có kháng cáo:

Nguyễn Khánh N, sinh năm 2012 (đã chết);

Đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Khánh N là:

1. Chị Nguyễn Thị Ngọc K, sinh năm 1993,

Địa chỉ: Ấp T S, xã N H, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

2. Anh Nguyễn Đông N, sinh năm 1983,

Địa chỉ: Ấp T P, xã S Đ, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:

1. Ông Huỳnh Văn V – Luật sư thuộc Công ty Luật sư Mến & Cộng sự
2. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1997 – Luật sư thuộc Công ty Luật sư Mến & Cộng sự

3. Luật sư Nguyễn Thị M - Luật sư thuộc Công ty Luật sư Mến & Cộng sự
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1973,
Địa chỉ: Ấp H H, xã N H, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

2. Anh Trần Minh Thọ, sinh năm 1994,
Địa chỉ: Ấp T S, xã N H, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Anh Võ Tấn T, sinh năm 1983,
Địa chỉ: Ấp H H, xã N H, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

4. Anh Trịnh Hoài Giang, sinh năm 1983, (có đơn xin vắng mặt);
Địa chỉ: Xóm G V, xã Y Đ, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

5. Chị Lê Thị M, sinh năm 1977, (có đơn xin vắng mặt);
Địa chỉ: Tổ dân phố số , phường M T, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Bị cáo D, chị K, chị M, anh T, các Luật sư có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Minh D, nghề nghiệp làm thợ hồ, có thỏa thuận với chị Nguyễn Thị Tuyết M để xây dựng hàng rào, D là người chịu trách nhiệm trong việc xây dựng, đổ vật tư, quản lý công trình, cho đến khi hoàn thành.

Ngày 10/4/2024, D tiến hành khởi công xây dựng công trình. Quá trình xây dựng, con chị M là anh Trần Minh T đã 02 lần mua vật liệu xây dựng như cát, đá, sắt, xi măng, gạch ống của cửa hàng Mười Đ, địa chỉ ấp H H, xã N H, huyện Cai Lậy. Đến ngày 16/4/2024, D trực tiếp liên hệ cửa hàng Mười Đ để mua vật liệu xây dựng. Võ Tấn T điều khiển xe mô tô ba bánh đến giao vật liệu xây dựng gồm: 20 cây sắt loại phi 14 (loại được gấp làm đôi), lúc này D yêu cầu T đặt vật liệu xây dựng cặp lề đường, các cây sắt có chiều dài 6 mét 10, rộng 00 mét 72, một phần đóng sắt nằm trên mặt đường nhựa. Sau khi T để xong thì kêu D ra xem, kiểm tra và ký nhận hóa đơn. D thấy những cây sắt lấn ra mặt đường nhưng không đặt sát vào trong lề, không đặt biển báo nguy hiểm, cũng như không có biện pháp đảm bảo an toàn cho người và phương tiện tham gia giao thông.

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 19/4/2024, Nguyễn Khánh N điều khiển xe đạp điện lưu thông trên đường tỉnh 868 theo hướng phà T L đi cầu N H, tới đoạn công trình đang xây dựng, do những cây sắt nằm trên mặt đường nhựa lấn ra mặt đường 01 mét 14, N điều khiển xe đạp điện va chạm vào những cây sắt bị ngã xuống mặt đường, xe container biển số 29H-718.79 kéo theo sơ mi rơi móc biển

số 29R-072.92 do Trịnh Hoài G điều khiển đang lưu thông cùng chiều đến cán qua người, hậu quả N tử vong tại hiện trường.

* Kết luận giám định tử thi số 10/KLGĐTT-PC09 ngày 29/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, kết luận: Nguyễn Khánh N chết do chấn thương sọ não.

* Theo sơ đồ và biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 19/4/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy xác định:

Đoạn đường xảy ra tai nạn là Đường tỉnh 868, thuộc ấp T T, xã N H, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, đoạn đường thẳng, tầm nhìn không bị che khuất, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, có bề rộng 07 mét, ở giữa có vạch kẻ đứt quãng chia đường thành hai phần đường dành cho xe lưu thông theo hướng từ phà Thới Lộc đến cầu Ngũ Hiệp và ngược lại. Cặp hai bên đường có nhiều cát, đá, sắt, xi măng, gạch để lấn chiếm lòng đường.

Tại nơi xảy ra tai nạn bên phải theo hướng từ phà Thới Lộc đến cầu Ngũ Hiệp có các vật liệu xây dựng lấn chiếm lòng đường: 01 đồng sắt cây (số 2), 01 đồng sắt cây (số 5), 01 đồng gạch thẻ (số 10), 01 đồng đá (số 12) và 01 đồng cát (số 14), trong đó vị trí nơi lấn chiếm ít nhất là 00 mét 20, nơi lấn chiếm lòng đường nhiều nhất 03 mét 60.

Nơi xảy ra tai nạn có 01 đồng sắt cây (số 5), đồng sắt có chiều dài 6 mét 10, rộng 00 mét 72, một phần đồng sắt nằm trên mặt đường nhựa, phần đầu đồng sắt quay hướng phà Thới Lộc nằm trên mặt đường là 00 mét 46, phần đầu đồng sắt quay hướng cầu Ngũ Hiệp nằm hoàn toàn trên mặt đường nhựa, mép ngoài cùng của đầu đồng sắt, cách vào mép chuẩn 01 mét 14.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Nguyễn Thị Ngọc K yêu cầu chị Lê Thị M là chủ xe và tài xế Trịnh Hoài G điều khiển xe container biển số 29H-718.79 hỗ trợ chi phí mai táng và các chi phí khác có liên quan với số tiền 100.000.000 đồng. Hiện đã bồi thường xong và chị K có đơn bãi nại trách nhiệm dân sự đối với chị M, anh G.

- Chị Nguyễn Thị Ngọc K yêu cầu bị cáo Hoàng Minh D bồi thường số tiền 250.000.000 đồng.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2025/HSST ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Minh D phạm tội “Cản trở giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 261, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Nghị quyết số 02/2022/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Xử phạt bị cáo Hoàng Minh D 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo và phải chấp hành thời gian thử thách là 02 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 22/4/2025).

Giao bị cáo Hoàng Minh D cho Ủy ban nhân dân xã N H, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Hoàng Minh D cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585 và Điều 591 của Bộ luật dân sự.

- Ghi nhận bà Nguyễn Thị Tuyết M bồi thường thiệt hại cho chị Nguyễn Thị Ngọc K và anh Nguyễn Đông N số tiền 50.000.000 đồng.

- Buộc bị cáo Hoàng Minh D có nghĩa vụ bồi thường cho chị Nguyễn Thị Ngọc K và anh Nguyễn Đông N số tiền 72.000.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền 50.000.000 đồng mà bị cáo D đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy theo biên lai thu số 0000925 ngày 05/3/2025 nên bị cáo D phải nộp tiếp 22.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị Tuyết M, bị cáo Hoàng Minh D chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và khoảng thời gian chậm thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/4/2025 đại diện hợp pháp của bị hại chị Nguyễn Thị Ngọc K kháng cáo với nội dung: Kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm số 12/2025/HS-ST ngày 22/4/2025 yêu cầu những người liên quan phải chịu trách nhiệm bồi thường liên đới.

Ngày 25/4/2025, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Văn T kháng cáo với nội dung: Kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm số 12/2025/HS-ST ngày 22/4/2025 yêu cầu những người liên quan phải chịu trách nhiệm bồi thường liên đới.

* Tại phiên tòa: Chị K đại diện bị hại, ông T là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại giữ yêu cầu kháng cáo, yêu cầu bị cáo D, chị M, anh T, T liên đới bồi thường số tiền 463.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong phần tranh luận phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, bị cáo có hành vi cản trở giao thông gây ra cái chết của cháu N, không oan sai, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là phù hợp. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm bị hại và đại diện bị hại kháng cáo yêu cầu liên đới tăng mức bồi thường nhưng không cung cấp tình tiết nào mới để xem xét, quá tình điều tra truy tố đã làm rõ hành vi phạm tội, không gây oan sai và bỏ lọt

tội phạm, trách nhiệm dân sự đã được cấp sơ thẩm xem xét toàn diện và đầy đủ, yêu cầu kháng cáo là không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của đại diện bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các Luật sư tham gia bảo vệ quyền lợi cho bị hại có nhiều phân tích và đề nghị: Cần xem xét vai trò của chị M là chủ công trình, anh T và anh T là chồng và con của chị M là chủ căn nhà đang xây cất phải có trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền 463.000.000 là các khoản chi phí gây thiệt hại đối với bị hại, bị hại có sự mất mát tổn thất về tinh thần, chi phí là rất lớn. Đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo của đại diện bị hại, buộc bị cáo và chị M, anh T, T có nghĩa vụ liên đới bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]- Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi, truy tố và xét xử bị cáo phạm tội “Cản trở giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 261 Bộ luật hình sự là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[2]- Sau khi xét xử sơ thẩm, đại diện bị hại và người bảo vệ quyền lợi cho bị hại có kháng cáo về trách nhiệm dân sự: Qua xem xét yêu cầu kháng cáo của đại diện bị hại và người bảo vệ quyền lợi cho bị hại yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt, yêu cầu những người có trách nhiệm liên đới bồi thường cho thấy: Hồ sơ tài liệu thể hiện các chi phí hợp lý đã được cấp sơ thẩm xem xét, xác định cá nhân có trách nhiệm liên quan bồi thường với số tiền nhiều hơn so với thiệt hại xảy ra, yêu cầu kháng cáo không cung cấp thêm chứng cứ nào khác, mới so với cấp sơ thẩm, không có căn cứ chứng minh thiệt hại theo số tiền yêu cầu là 463.000.000 đồng; về trách nhiệm hình sự xác định bị cáo D có lỗi, những người có liên quan không có lỗi trong vụ án, truy tố và xét xử bị cáo D là phù hợp. Do đó, yêu cầu kháng cáo là không có cơ sở xem xét, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]- Ý kiến và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Lời trình bày của các Luật sư yêu cầu liên đới tăng mức bồi thường, qua xem xét chị M đã tự nguyện bồi thường số tiền 50.000.000 đồng là phù hợp, bị hại không chứng minh được các chi phí hợp lý về số tiền yêu cầu nên đề nghị của các Luật sư không được chấp nhận.

Về án phí: Người kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Thị Ngọc K và ông Nguyễn Văn T là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2025/HS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Đồng Tháp)

2. Tuyên bố bị cáo Hoàng Minh D phạm tội “Cản trở giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 261, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Nghị quyết số 02/2022/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Xử phạt bị cáo Hoàng Minh D 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo và phải chấp hành thời gian thử thách là 02 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 22/4/2025).

Giao bị cáo Hoàng Minh D cho Ủy ban nhân dân xã N H, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (nay là xã Ngũ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp) giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Hoàng Minh D cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585 và Điều 591 của Bộ luật dân sự.

Ghi nhận bà Nguyễn Thị Tuyết M bồi thường thiệt hại cho chị Nguyễn Thị Ngọc K và anh Nguyễn Đông N số tiền 50.000.000 đồng.

Buộc bị cáo Hoàng Minh D có nghĩa vụ bồi thường cho chị Nguyễn Thị Ngọc K và anh Nguyễn Đông N số tiền 72.000.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền 50.000.000 đồng mà bị cáo D đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy theo biên lai thu số 0000925 ngày 05/3/2025 nên bị cáo Dũng phải nộp tiếp 22.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị Tuyết M, bị cáo Hoàng Minh D chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và khoảng thời gian chậm thi hành án.

4. Về án phí:

Chị K và ông T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

5. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm, TANDTC tại TP.HCM; (1)
- VKSND tỉnh Đồng Tháp; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp; (1)
- THADS tỉnh Đồng Tháp; (1)
- TAND Khu vực 4 – Đồng Tháp; (2)
- VKSND Khu vực 4 – Đồng Tháp; (1)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (1)
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Ngọc Giàu